

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 07 - 8 - 2020

V/v "Tranh chấp về giao dịch  
dân sự, hợp đồng dân sự"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Xuân Toàn và ông Trương Hải Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký TAND huyện Lệ Thủy.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2020; tại trụ sở, TAND huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-DS ngày 26/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-DS ngày 17/7/2020 giữa các đương sự:

**1. Đồng nguyên đơn:** - Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn 16, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn 16, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khóm 3, Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2020 và bản tự khai ngày 16/3/2020, đồng nguyên đơn trình bày: Ngày 03/10/2018, đồng nguyên đơn là ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị H cho anh Nguyễn Thành Đ mượn số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), thỏa thuận thời gian trả theo năm, mỗi năm chia làm 2 đợt, mỗi đợt 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Do anh Đ không thực hiện đúng thỏa thuận, đồng nguyên đơn tìm gặp đòi nợ nhiều lần, ngày 11/8/2019 anh Nguyễn Thành Đ có viết giấy cam kết về việc trả nợ. Tuy nhiên, sau khi viết giấy cam kết về việc trả nợ thì anh Đ không thực hiện như đã cam kết, chây ỳ và

trốn tránh việc trả nợ. Vì vậy, đồng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thành Đ trả nợ cho đồng nguyên đơn số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) và lãi suất theo lãi ngân hàng từ ngày 03/10/2018. Tại Biên bản hòa giải ngày 27/5/2020, đồng nguyên đơn trình bày: Quá trình đòi nợ, anh Nguyễn Thành Đ đã trả 50.000.000 đồng, còn nợ 550.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thành Đ trả cho đồng nguyên đơn số tiền 550.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước trên số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng, kể từ ngày 27/5/2020 cho đến khi trả hết nợ. Tại phiên tòa, đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thành Đ trả cho đồng nguyên đơn số tiền 550.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước trên số tiền 550.000.000 đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn Nguyễn Thành Đ trình bày: Khi đang công tác tại lực lượng Cảnh sát cơ động Bộ Công an đóng quân tại tỉnh Khánh Hòa, anh Đ có quen anh Cao D công tác cùng đơn vị. Anh Đ có nghe anh D nói có khả năng lo được cho các chiến sỹ nghĩa vụ và nhờ giới thiệu người cần giúp đỡ. Sau khi anh Đ chuyển công tác về Quảng Ngãi thì có trực tiếp quản lý anh K là chiến sỹ nghĩa vụ. Vì là anh em đồng hương Quảng Bình với nhau nên khi biết anh K có mong muốn phục vụ lâu dài trong lực lượng Công an nên anh Đ đã giới thiệu anh K với anh Cao D, sau quá trình trao đổi thì anh K có nhờ anh Đ giới thiệu thêm 02 người bạn là A và T vì A và T cũng đang đi nghĩa vụ Công an và có nguyện vọng ở lại lâu dài trong lực lượng Công an. Anh Đ đã giới thiệu A và T cho anh Cao D để họ liên hệ công việc với nhau. Sau đó anh D có nhờ anh Đ nhận trực tiếp từ anh T số tiền 70 triệu đồng và anh Đ đã chuyển cho anh Cao D số tiền 50 triệu đồng qua Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh T, Quảng Ngãi, mượn lại của anh Dũng 20 triệu đồng. Sau kỳ thi tuyển sinh thì anh K có báo cho anh Đ là đã đồng ý với điều kiện của anh D. Gia đình anh K đã chuyển cho anh D số tiền 150 triệu đồng và bà H (mẹ anh A) đã gửi cho anh D số tiền 350 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, anh Cao D không lo việc được cho anh K, A và T nên gia đình của T, K và A đòi anh D trả lại tiền nhưng anh D hứa hẹn và không chịu trả lại tiền cho các gia đình. Lúc đó vì không đòi được tiền từ anh Cao D nên ông T bố của anh K có vào đơn vị anh Đ công tác đòi tiền, làm đơn tố cáo lên lãnh đạo của anh Đ vì anh Đ là người giới thiệu anh Cao D cho các anh K, T và A. Trước nguy cơ bị kỷ luật, tước quân tịch và mất việc nên anh Đ đã viết giấy mượn tiền của ông T và bà H (là mẹ của anh A), sau đó ông T mới rút lại đơn tố cáo. Theo anh Đ trình bày: Anh Cao D quê ở Nghệ An cũng là cảnh sát cơ động thuộc Bộ Công an đóng quân tại Khánh Hòa, anh em quen biết trong ngành với anh Đ. Hiện nay anh Cao D đã ra quân, anh Đ không biết anh D sinh sống, cư trú ở đâu. Anh Nguyễn Thành Đ không thừa nhận nợ ông T và bà H một khoản tiền nào vì anh không trực tiếp nhận tiền mà đều do anh Cao D nhận. Anh Đ thừa nhận 01 giấy mượn tiền đề ngày 03/10/2018 và 01 giấy cam kết ghi ngày 11/8/2019 do ông T, bà H cung cấp trong hồ sơ vụ án đều là do anh Đ viết và ký tên. Tuy nhiên, anh Đ viết giấy mượn tiền để thay giấy nhận tiền

trước đó liên quan tới lo liệu công việc cho con ông T và bà H. Do đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân, sợ bị tước quân tịch nên anh Đ mới viết giấy mượn tiền vào ngày 03/10/2018. Đối với giấy cam kết ghi ngày 11/8/2019, lúc đó anh Đ đã ra quân, nhưng gia đình ông T thường xuyên vào nhà vợ ở Quảng Trị gây áp lực, đòi nợ và dọa đưa sự việc vay nợ của anh Đ công khai tại nơi vợ của anh Đ công tác nên anh Đ phải viết giấy cam kết hẹn trả nợ cho ông T chữ bản thân anh Đ lúc đó hoàn toàn không có khả năng trả nợ theo nội dung giấy cam kết, đề nghị Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa ngày 17/7/2020, bị đơn Nguyễn Thành Đ vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai ngày 07/8/2020, anh Đ vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thành Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Thành Đ nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 17/7/2020 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh Nguyễn Thành Đ vẫn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thành Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về “Giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn: Theo Giấy mượn tiền đề ngày 03/10/2018, sự thừa nhận của anh Nguyễn Thành Đ về nội dung, chữ viết, chữ ký của giấy mượn tiền đề ngày 03/10/2018 và giấy cam kết đề ngày 11/8/2019 là do anh Nguyễn Thành Đ viết và ký tên. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 14/11/1986, có mượn số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) của ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị H, đều cư trú tại xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; anh Đ viết giấy mượn tiền vào ngày 03/10/2018, lãi suất theo quy định của ngân hàng; thời hạn trả nợ theo năm, mỗi năm trả hai đợt, mỗi đợt trả từ 70.000.000 đồng trở lên, đợt 1 là tháng

6, đợt 2 là sau tết dương lịch. Tuy nhiên, anh Nguyễn Thành Đ không thực hiện đúng nội dung trong giấy mượn tiền nên ông Nguyễn Đức T tìm gặp để đòi nợ và anh Đ đã viết Giấy cam kết trả nợ ngày 11/8/2019, nội dung: Tháng 8 trả 5 triệu, tháng 9 trả 15 triệu, tháng 10 trả 15 triệu, tháng 11 trả 20 triệu, tháng 12 trả 25 triệu. Từ nay đến hết năm 2019 trả 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Sau khi viết giấy cam kết, anh Đ vẫn không thực hiện nên đồng nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết buộc anh Nguyễn Thành Đ trả nợ cho đồng nguyên đơn. Mặc dù anh Đ trình bày bản thân không vay số tiền 600.000.000 đồng như đã ghi trong giấy mượn tiền, mục đích anh viết giấy mượn tiền là để nhận nợ thay cho anh Cao D nhưng quá trình tố tụng anh Đạt đều trình bày anh Đạt không biết anh Cao D quê quán ở đâu, hiện nay cư trú ở chỗ nào và làm công việc gì thể hiện sự quanh co, trốn tránh trách nhiệm trả nợ số tiền đã vay của ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị H. Xét thấy, anh Nguyễn Thành Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung giấy mượn tiền đề ngày 03/10/2018 và giấy cam kết ngày 11/8/2019, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của đồng nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Thành Đ phải trả nợ cho đồng nguyên đơn là ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị H số tiền 550.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của đồng nguyên đơn buộc anh Đ phải trả tiền lãi theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước trên số tiền 550.000.000 đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo giấy mượn tiền, các bên không có thỏa thuận về lãi suất; tại phiên tòa, đồng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên cần buộc anh Nguyễn Thành Đ phải trả lãi đối với số tiền nợ 550.000.000 đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Tại đơn khởi kiện, đồng nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc số tiền 600.000.000 đồng và trả lãi theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước trên số tiền nợ 600.000.000 đồng từ ngày 03/10/2018. Tại biên bản hòa giải ngày 27/5/2020, đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thành Đ trả cho đồng nguyên đơn số tiền gốc 550.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước trên số tiền nợ 550.000.000 đồng kể từ ngày 27/5/2020 cho đến khi trả hết nợ. Tại phiên tòa, đồng nguyên đơn rút yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thành Đ trả tiền lãi theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước trên số tiền nợ từ ngày 03/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm; yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thành Đ trả cho đồng nguyên đơn số tiền 550.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước trên số tiền nợ 550.000.000 đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ. Xét thấy, yêu cầu của đồng nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu; việc đồng nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi và tiền nợ là tự nguyện và có lợi cho bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về rút yêu cầu bị đơn trả một phần nợ số tiền 50.000.000 đồng và khoản tiền lãi theo

lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước trên số tiền nợ từ ngày 10/3/2018 đến ngày 07/8/2020 là phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của đồng nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1986 (hộ khẩu thường trú tại khóm 3, tổ dân phố , thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình) phải trả nợ cho ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị H số tiền 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu giải quyết của đồng nguyên đơn về việc rút yêu cầu bị đơn trả một phần nợ số tiền 50.000.000 đồng và khoản tiền lãi theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước trên số tiền nợ từ ngày 10/3/2018 đến ngày 07/8/2020.

Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2020) cho đến khi anh Nguyễn Thành Đ trả hết nợ gốc, hàng tháng anh Nguyễn Thành Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả cho đến khi trả hết nợ.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Thành Đ phải chịu 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho ông Nguyễn Đức T số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005986 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Đồng nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Ngọc Sơn**



